

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH XUYỀN
TỈNH VĨNH PHÚC

Bản án số: 66/2019/HS-ST
Ngày 28-8-2019

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYỀN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Anh Vũ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Huân – Bác sỹ đa khoa

Bà Trần Thị Năm – Giáo viên.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: Bà Vũ Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 51/2019/HSST ngày 19 tháng 7 năm 2019; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2019/QĐST - HS ngày 16 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Hoàng T, sinh ngày 14 tháng 10 năm 1988; tên gọi khác: Không; nơi sinh tại: Phường C, thành phố H, tỉnh H; nơi cư trú: Thôn C, xã H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Việt H và bà Đỗ Thị H; có vợ là Ngô Thị Minh H và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02 tháng 5 năm 2019 đến nay, “có mặt”.

Bị hại:

1. Anh Nguyễn Văn C, sinh ngày 08 tháng 11 năm 2000 (đã chết); Người đại diện hợp pháp của bị hại C: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1976 (bố của C); cư trú tại: Thôn A, xã S, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, “vắng mặt”.

2. Anh Nguyễn Ngọc Q, sinh ngày 03 tháng 12 năm 2003; Người đại diện theo ủy quyền của bị hại Q (theo văn bản ủy quyền ngày 16/4/2019): Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1970 (bố của Q); cư trú tại: Thôn N, xã S, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, “vắng mặt”.

Bị đơn dân sự: Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng T; địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; người đại diện theo pháp luật của công ty: Ông Đường Việt H, sinh năm 1979 – Chức vụ: Giám đốc công ty, “vắng mặt”;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Phạm Văn S, sinh năm 1980; cư trú tại: Thôn A, xã S, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng T có giấy phép lái xe ô tô hạng C do Sở giao thông vận tải tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 16 tháng 7 năm 2018, có giá trị sử dụng đến ngày 16 tháng 7 năm 2023. Từ ngày 07 tháng 01 năm 2019, T lái xe thuê cho công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng T ở C, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 21 tháng 02 năm 2019, Hoàng T điều khiển xe ô tô tải nhãn hiệu Hyundai, biển kiểm soát: 88C-013.79, trọng tải 30 tấn (của Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng T) đi từ công trường đổ đất ở cánh đồng Triệu, thị trấn H rẽ ra đường mới theo hướng T đi quốc lộ 2A để đi về xã M, huyện T. Khi T điều khiển xe ô tô cách lối rẽ ra đường mới khoảng 3m, T bật đèn xin nhan bên trái, đồng thời quan sát phần đường theo hướng T đi quốc lộ 2A thì nhìn thấy Nguyễn Văn C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 88K7-3613 chờ sau là Nguyễn Ngọc Q đi trên đường mới theo hướng quốc lộ 2A đi T (ngược chiều rẽ của T) và cách lối rẽ vào công trường khoảng 10m. Lúc này, T vẫn điều khiển ô tô đi ra đường mới và rẽ trái theo hướng T đi quốc lộ 2A. Khi T điều khiển đầu xe ô tô ra đường mới và đang rẽ theo hướng T đi quốc lộ 2A thì lúc này xe mô tô do anh C điều khiển cũng đi gần đến sát xe ô tô của T điều khiển, T đạp phanh xe ô tô nhưng không kịp nên phần bánh trước, đầu xe mô tô do C điều khiển đã đâm vào mặt ngoài bánh xe bên trái phía trước của ô tô làm xe mô tô cùng anh C, anh Q đổ ngã ra đường. Hậu quả: Anh Nguyễn Văn C bị thương nặng được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa P sau đó tử vong; anh Nguyễn Ngọc Q bị thương phải đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện V, Thành phố Hà Nội đến ngày 01 tháng 3 năm 2019 thì ra viện.

Sau khi tai nạn xảy ra, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện B đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi và khám các phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông theo quy định của pháp luật.

Ngày 21/02/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện B đã ra Quyết định số 122 trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc xác định nguyên nhân tử vong bị hại Nguyễn Văn C. Tại kết luận giám định pháp y về tử thi số 29/TT ngày 25 tháng 02 năm 2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: “Nguyên nhân chết: Chấn thương hàm mặt nặng- vỡ xương gò má trái và xương chính mũi thành nhiều mảnh to nhỏ khác nhau, gãy ngành lên xương hàm dưới bên trái không hồi phục”.

Ngày 19/3/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện B đã ra quyết định trưng cầu giám định tỷ lệ tổn thương sức khỏe của bị hại Nguyễn Ngọc Q. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích của trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh

Phúc số 76/TgT ngày 21 tháng 3 năm 2019 kết luận: “Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên ở thời điểm hiện tại là 71%”.

Ngày 11/3/2019, cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện B đã ra quyết định định giá tài sản đối các bộ phận bị hư hỏng do tai nạn của xe mô tô biển kiểm soát 88K7-3613. Tại kết luận định giá tài sản số 20 ngày 16/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện B, kết luận chiếc mô tô biển kiểm soát 88K7-3613 bị hư hỏng, thiệt hại là 2.800.000 đồng.

Quá trình điều tra, bị cáo T đã tự nguyện thăm hỏi, động viên và bồi thường thiệt hại tài sản, chi phí mai táng, tổn thất tinh thần cho gia đình bị hại Nguyễn Văn C tổng cộng số tiền 90.000.000 đồng, bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại Nguyễn Ngọc Q 120.000.000 đồng. Đại diện theo ủy quyền của gia đình các bị hại không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường gì thêm và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo T.

Tại bản cáo trạng số 51/CT-VKSBX ngày 17/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Hoàng T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Hoàng T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm a, b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 đến 05 năm. Về hình phạt bổ sung: Đề nghị áp dụng khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự cấm bị cáo T hành nghề lái xe một thời gian nhất định. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B còn đề nghị xử lý vật chứng và án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên của Cơ quan điều tra – Công an huyện B, Kiểm sát viên của Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về khởi tố vụ án, khởi tố bị can, phê chuẩn quyết định khởi tố bị can, áp dụng biện pháp ngăn chặn, lấy lời khai của bị can và những người tham gia tố tụng, kết luận điều tra, ban hành cáo trạng. Thời hạn điều tra, truy tố đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng T đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình, cụ thể: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 21 tháng 02 năm 2019 tại đoạn đường mới thuộc cánh đồng Triệu, thị trấn H, bị cáo Hoàng T có giấy phép lái xe ô tô hạng

C, điều khiển xe ô tô tải nhãn hiệu Hyundai, biển kiểm soát 88C-013.79, tải trọng 30 tấn của Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng T đi từ công trường đổ đất ở cánh đồng Triệu, thị trấn H ra đường mới chuyển hướng, rẽ trái theo hướng từ T đi quốc lộ 2A không đảm bảo an toàn gây tai nạn với xe mô tô biển kiểm soát 88K7-3613 do Nguyễn Văn C điều khiển chở sau là Nguyễn Ngọc Q đang đi trên đường mới theo hướng quốc lộ 2A đi T. Hậu quả: Anh Nguyễn Văn C bị tử vong; anh Nguyễn Ngọc Q bị thương tích 71%, xe mô tô hư hỏng thiệt hại 2.800.000 đồng.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của người làm chứng và những người tham gia tố tụng khác. Phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B. Phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, kết luận giám định nguyên nhân tử vong của bị hại. Do đó có đủ cơ sở để kết luận Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố bị cáo Hoàng T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, không oan sai.

Điều 260 Bộ luật Hình sự qui định: “1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

- a) Làm chết người
- b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 61% trở lên...”.

[3] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo điều khiển phương tiện là nguồn nguy hiểm cao độ tham gia giao thông nhưng đã không đảm bảo an toàn, không tuân thủ quy định về giao thông đường bộ, gây hậu quả rất nghiêm trọng làm một người chết, một người bị thương, vi phạm khoản 2 Điều 15 Luật Giao thông đường bộ: “Trong khi chuyển hướng, người lái xe,...phải...nhường đường cho các xe đi ngược chiều và chỉ cho xe chuyển hướng khi quan sát thấy không gây trở ngại hoặc nguy hiểm cho người và phương tiện khác”. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ và gây thiệt hại nghiêm trọng về tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện. Do đó hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử phạt một cách nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt hội đồng xét xử cũng cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Xét thấy:

Bị cáo Hoàng T là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, bản thân chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội với lỗi vô ý. Sau khi gây hậu quả đã

tích cực thăm hỏi, động viên đồng thời tự nguyện bồi thường cho gia đình các bị hại. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra, đại diện hợp pháp của các bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo vì vậy cần xem xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo khi lượng hình. Ngoài ra, nguyên nhân để xảy ra tai nạn cũng có một phần lỗi của bị hại điều khiển xe mô tô tham gia giao thông không có bằng lái xe, không đội mũ bảo hiểm. Xét thấy cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo như mức đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện B tại phiên tòa đối với bị cáo T cũng đủ điều kiện giáo dục cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo T có nghề nghiệp chính là lái xe nên xét thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung cấm hành nghề lái xe một thời gian đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Quá trình điều tra bị cáo và bị đơn dân sự đã tự nguyện bồi thường thiệt hại tài sản, chi phí mai táng, tổn thất tinh thần cho gia đình bị hại C tổng số tiền 90.000.000 đồng và cho gia đình bị hại Q tổng số tiền 120.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của các bị hại đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường thêm về dân sự nên cần xác nhận.

Ngày 08/5/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện B đã trả lại chiếc xe ô tô biển kiểm soát 88C-013.79 cho Công ty cổ phần T do anh Đường Việt A là đại diện theo ủy quyền nhận. Sau khi nhận lại tài sản, đại diện Công ty không có ý kiến gì về bồi thường dân sự nên Tòa án không đặt ra xem xét.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 88K7-3613 qua điều tra xác định là của anh Phạm Văn S, sinh năm 1980 ở thôn A, xã S, huyện B. Ngày 21/2/2019, ông S để xe ở nhà thì con trai ông S là Phạm Tiến P tự lấy chìa khóa xe máy và xe của ông S để đi, ông S không biết P lấy xe đi. Sau đó P đi xe đến quán Internet ở thôn N, xã S để chơi điện tử. Tại đây, Nguyễn Văn C có mượn xe của P để chở Nguyễn Ngọc Q, nhưng P không cho mượn, C đã tự lấy chìa khóa xe P để trên mặt bàn rồi đi ra ngoài. Do mãi chơi điện tử và nghĩ C cầm chìa khóa xe để giấu và trêu nên P không đòi lại chìa khóa xe ngay mà tiếp tục ngồi chơi điện tử. Đến khoảng 16 giờ 20 phút cùng ngày, P mới biết C lấy xe mô tô của P đi và bị tai nạn. Ngày 24/5/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện B đã trả lại chiếc xe trên cho anh Phạm Văn S, anh S nhận lại tài sản và không yêu cầu gì về bồi thường dân sự nên Tòa án không đặt ra xem xét.

Đối với 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C mang tên Hoàng T cần trả lại cho bị cáo nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[6] Về án phí: Bị cáo Hoàng T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tại phiên tòa về tội danh cũng như mức hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Hoàng T phạm tội “Vi phạm qui định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng: Điểm a, b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng T 02 (Hai) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (Bốn) năm, thời hạn thử thách kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hoàng T cho Ủy ban nhân dân xã Hương S, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự, cấm bị cáo Hoàng T hành nghề lái xe trong thời hạn 02 (Hai) năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 590, 591 Bộ luật Dân sự: Xác nhận bị cáo Hoàng T đã bồi thường thiệt hại về tính mạng, tổn thất tinh thần cho đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn C là ông Nguyễn Văn H (bố đẻ C) số tiền 90.000.000 đồng (Chín mươi triệu đồng); bồi thường tổn hại về sức khỏe cho bị hại Nguyễn Ngọc Q số tiền 120.000.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng). Ông H và ông Q (đại diện theo ủy quyền của bị hại Q) không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường gì thêm về dân sự.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C số 260108261785 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 16 tháng 7 năm 2018 mang tên Hoàng T nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành hình phạt bổ sung cấm hành nghề lái xe (Giấy phép lái xe nêu trên hiện do Tòa án đang lưu giữ).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí.

Bị cáo Hoàng T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Viện KSND T.Vĩnh Phúc;
- Viện KSND H.B;
- CQĐT - Công an H.B;
- Chi cục THADS H.B;
- UBND xã H, H.B;
- Bị cáo; đại diện hợp pháp bị hại;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Anh Vũ